

# HOÀN THIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA TRONG BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015

PHẠM MẠNH HÙNG\*

*Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 được xây dựng dựa trên một trong những nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự là nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các chủ thể tham gia tiến hành tố tụng hình sự xác định được sự thật của vụ án và bảo đảm tính công bằng, minh bạch cho phiên tòa, tránh oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Song bên cạnh đó, một số quy định về tranh tụng tại phiên tòa trong Bộ luật này còn chưa thực sự hợp lý. Do vậy, bài viết tập trung chỉ ra một số vấn đề cần được chỉnh sửa để hoàn thiện hơn, cũng như đề xuất các kiến nghị để giải quyết vấn đề này.*

*Từ khóa: Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm, tranh tụng tại phiên tòa, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*

*Ngày nhận bài: 01/01/2021; Biên tập xong: 12/01/2021; Duyệt đăng: 15/01/2021*

One of the basic principles in criminal proceedings included in the 2015 Criminal Procedure Code is ensuring adversary in trials. That important point helps participants in criminal proceedings determine the truth in cases, ensure fairness and transparency in trials, avoid injustice and prevent crime omission. However, this Code remains some unreasonable regulations about adversarial principles, so that the article focuses on analyzing limitations and proposing solutions to solve these problems.

Keywords: The principle of ensuring adversary in trials, trial advocacy, the 2015 Criminal Procedure Code.

**H**iến pháp nước ta ghi nhận nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm (khoản 5 Điều 103 Hiến pháp năm 2013). Trên cơ sở đó, BLTTHS năm 2015 quy định nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm (Điều 26) là một trong những nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự cũng như quy định về thủ tục tranh tụng tại phiên tòa (từ Điều 306 đến Điều 325). Đây là cơ sở pháp lý để các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện các hoạt động tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật nhằm xác định sự thật của vụ án, bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức bị hành vi phạm tội xâm hại. Tuy nhiên, nghiên cứu một số quy định của BLTTHS năm 2015 về tranh tụng tại phiên tòa, chúng tôi thấy

còn một số vấn đề cần được tiếp tục chỉnh sửa để hoàn thiện.

## 1. Quy định về nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm

Điều 26 BLTTHS năm 2015 quy định về nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm. Như vậy, tranh tụng tại phiên tòa là một thủ tục tố tụng hình sự, bao gồm tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, tranh tụng tại phiên tòa xét xử phúc thẩm và có thể tranh tụng tại phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm.

Tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự được bắt đầu sau khi Kiểm sát viên công bố cáo trạng hoặc quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và kết thúc khi chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc tranh luận. Nội dung tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm được thể hiện ở các hoạt động: xét hỏi, đưa ra chứng cứ,

\* Tiến sĩ, Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ 7, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

đánh giá chứng cứ, đưa ra yêu cầu, trình bày ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, bị hại, đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự<sup>1</sup>; luận tội của Kiểm sát viên; tranh luận giữa các chủ thể tham gia tranh tụng dưới sự điều khiển của Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa.

Tranh tụng tại phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự được bắt đầu sau khi một thành viên của Hội đồng xét xử trình bày tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo, kháng nghị và được thể hiện ở các hoạt động tranh tụng cơ bản giống như hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Một nội dung khác là tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, trước khi tiến hành xét hỏi, Kiểm sát viên, người khác liên quan đến kháng cáo, kháng nghị phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, kháng nghị và tại phiên tòa, Kiểm sát viên không luận tội mà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, trường hợp xét thấy cần thiết hoặc có căn cứ sửa một phần bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, Tòa án triệu tập người bị kết án, người bào chữa và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng nghị tham gia phiên tòa (khoản 2 Điều 383, Điều 403 BLTTHS năm 2015). Nếu những người được triệu tập có mặt tại phiên tòa thì Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng tại phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm thực hiện việc tranh tụng về những vấn đề liên quan đến vụ án. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

<sup>1</sup> Trong mục III Quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa, không có điều nào quy định về sự có mặt của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự. Khoản 2 Điều 307 BLTTHS về trình tự xét hỏi có đề cập đến việc hỏi của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng lại thiếu việc hỏi của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại. Đây là những thiếu sót trong xây dựng luật.

Trường hợp tại phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm Tòa án không triệu tập người bị kết án, người bào chữa và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng nghị tham gia phiên tòa giám đốc thẩm hoặc có triệu tập mà họ không có mặt tại phiên tòa thì phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm vẫn được tiến hành mà không có thủ tục tranh tụng giữa Kiểm sát viên và người bị kết án, người bào chữa và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng nghị. Như vậy, nhìn chung tại phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm không có thủ tục tranh tụng tại phiên tòa, trừ trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 386 BLTTHS năm 2015.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 290 BLTTHS năm 2015, Tòa án có thể xét xử vắng mặt bị cáo trong các trường hợp bị cáo trốn và việc truy nã không có kết quả; bị cáo đang ở nước ngoài và không thể triệu tập đến phiên tòa; bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận; nếu sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử.

Trong những trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo và cũng không có mặt người bào chữa cho bị cáo thì không có việc tranh tụng giữa Kiểm sát viên với bị cáo, người bào chữa.

Như vậy, theo các quy định của BLTTHS năm 2015, không phải mọi phiên tòa xét xử vụ án hình sự đều có thủ tục tranh tụng.

Để bảo đảm tính đồng bộ trong các quy định của BLTTHS, theo chúng tôi, đoạn cuối Điều 26 BLTTHS năm 2015 về nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm cần được sửa đổi, bổ sung theo hướng: *“Bản án, quyết định của Tòa án phải căn cứ vào ... kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trừ trường hợp Bộ luật này có quy định khác”*.

**2. Quy định về Kiểm sát viên rút quyết định truy tố hoặc kết luận về khoản khác trong cùng một điều luật hoặc tội khác tại phiên tòa trong quá trình tranh tụng**

Bản cáo trạng hoặc quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn thể hiện quan điểm truy tố của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, sau khi kết thúc việc xét hỏi, nếu có đủ căn cứ xác định quan điểm truy tố trong bản cáo trạng hoặc trong quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn chưa phù hợp thì Kiểm sát viên có thể rút quyết định truy tố hoặc kết luận khác so với quan điểm truy tố trong bản cáo trạng hoặc trong quyết định truy tố. Điều 319 BLTTHS năm 2015 quy định: *“Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Kiểm sát viên có thể rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố hoặc kết luận về tội nhẹ hơn”*.

Rút toàn bộ quyết định truy tố là rút toàn bộ Bản cáo trạng hoặc Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo. Rút một phần quyết định truy tố là rút một hoặc một số tội danh đã truy tố đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh khác hoặc các tội danh khác hoặc rút quyết định truy tố đối với một hoặc một số bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo hoặc các bị cáo khác.

Theo quy định tại Điều 319 BLTTHS năm 2015, ngoài việc rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố, sau khi xét hỏi, Kiểm sát viên có thể kết luận về tội (tội danh) nhẹ hơn tội (tội danh) Viện kiểm sát đã truy tố. Theo chúng tôi, việc chỉ quy định Kiểm sát viên có thể kết luận về tội danh nhẹ hơn là chưa phù hợp. Bởi lẽ theo quy định tại Điều 298 BLTTHS năm 2015, Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật (khoản có khung hình phạt nhẹ hơn hoặc khung hình phạt nặng hơn) hoặc về một tội khác (tội danh khác) bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố. Do vậy, sẽ là phù hợp hơn nếu Điều 319 được sửa đổi, bổ sung theo hướng, sau khi xét hỏi, thấy có căn cứ xác định bị cáo phạm tội theo khoản khác trong cùng một điều luật hoặc bị cáo phạm tội về tội danh khác bằng hoặc nhẹ hơn tội

danh mà Viện kiểm sát đã truy tố thì Kiểm sát viên phải kết luận và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo hướng đó. Trường hợp có căn cứ xác định bị cáo phạm tội về tội danh khác nặng hơn tội danh Viện kiểm sát đã truy tố thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ vụ án để Viện kiểm sát điều tra bổ sung.

Cùng với việc sửa đổi, bổ sung Điều 319 BLTTHS năm 2015, điểm c khoản 1 Điều 266 và khoản 1 Điều 325 BLTTHS năm 2015 cũng cần được sửa đổi, bổ sung theo hướng khẳng định tại phiên tòa, Kiểm sát viên có thể rút một phần quyết định truy tố hoặc kết luận về khoản khác trong cùng một điều luật hoặc về tội danh khác bằng hoặc nhẹ hơn tội danh Viện kiểm sát đã truy tố.

Theo quy định tại Điều 320 BLTTHS năm 2015, sau khi kết thúc việc xét hỏi, nếu thấy có đủ căn cứ để kết tội bị cáo thì Kiểm sát viên trình bày luận tội; nếu thấy không có căn cứ để kết tội bị cáo thì Kiểm sát viên sẽ không luận tội mà rút toàn bộ quyết định truy tố và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo không có tội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 325 BLTTHS năm 2015, tại phiên tòa, khi Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố thì Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

Như trên đã đề cập, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố tại phiên tòa có thể là trường hợp Kiểm sát viên rút một hoặc một số tội danh đã truy tố đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh khác hoặc các tội danh khác và trường hợp Kiểm sát viên rút quyết định truy tố đối với một hoặc một số bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo hoặc các bị cáo khác. Về nguyên tắc, Tòa án chỉ có thể xét xử, kết án bị cáo khi có quyết định truy tố và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Nếu tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố thì Kiểm sát viên sẽ không luận tội và tranh luận theo hướng buộc tội đối với phần đã rút quyết định

truy tố. Do vậy, nếu Kiểm sát viên đã rút một phần quyết định truy tố mà Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử, kết tội bị cáo về phần Kiểm sát viên rút quyết định truy tố là không phù hợp.

Khoản 2 Điều 325 và khoản 4 Điều 326 BLTTHS năm 2015 quy định trường hợp Kiểm sát viên rút toàn bộ quyết định truy tố thì trước khi nghị án, Hội đồng xét xử yêu cầu những người tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc rút quyết định truy tố đó.

Theo những quy định trên, sau khi xét hỏi mà Kiểm sát viên rút toàn bộ quyết định truy tố thì Kiểm sát viên sẽ không thực hiện việc luận tội và việc tranh luận xung quanh quan điểm buộc tội của Kiểm sát viên cũng sẽ không diễn ra.

Khoản 4 Điều 326 BLTTHS năm 2015 quy định trường hợp Kiểm sát viên rút toàn bộ quyết định truy tố thì khi nghị án, Hội đồng xét xử vẫn giải quyết những vấn đề của vụ án theo nguyên tắc biểu quyết theo đa số. Nếu có căn cứ xác định bị cáo không có tội thì Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không có tội; nếu thấy việc rút quyết định truy tố không có căn cứ thì quyết định tạm đình chỉ vụ án và kiến nghị Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp.

Vấn đề đặt ra là Hội đồng xét xử có thể quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với trường hợp Kiểm sát viên rút toàn bộ quyết định truy tố thì căn cứ quy định nào và với điều kiện nào Hội đồng xét xử có thể phục hồi vụ án? Trường hợp Hội đồng xét xử kiến nghị Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp xem xét về việc rút toàn bộ quyết định truy tố tại phiên tòa của Kiểm sát viên mà Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp, Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp vẫn đồng ý với quan điểm rút quyết định truy tố đó thì việc tiếp tục giải quyết vụ án sẽ theo trình tự, thủ tục nào?

Theo chúng tôi, xuất phát từ chức năng buộc tội của Viện kiểm sát, chức năng xét

xử của Tòa án và từ các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự (nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân; nguyên tắc suy đoán vô tội; nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm; nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường của người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự...) cũng như để bảo đảm việc giải quyết vụ án được kịp thời, tiết kiệm và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 282 BLTTHS năm 2015<sup>2</sup>, cần sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 320 BLTTHS theo hướng: Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày luận tội; nếu sau khi kết thúc việc xét hỏi thấy không có căn cứ để kết tội thì rút toàn bộ quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án.

Điều 325 BLTTHS năm 2015 cũng cần được sửa đổi, bổ sung theo hướng: Khi Kiểm sát viên rút toàn bộ quyết định truy tố thì Hội đồng xét xử ra quyết định đình chỉ vụ án. Khi Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố thì Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ vụ án đối với phần mà Kiểm sát viên đã rút quyết định truy tố. Đối với phần quyết định truy tố còn lại và trường hợp Kiểm sát viên kết luận về tội danh khác bằng hoặc nhẹ hơn tội danh Viện kiểm sát đã truy tố thì Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

### **3. Quy định về thủ tục trong trường hợp đang tranh tụng mà bị hại hoặc người đại diện của họ rút yêu cầu tại phiên tòa xét xử vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại**

Theo Điều 155 BLTTHS năm 2015, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ được khởi tố vụ án hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155, 156 và 226 của Bộ luật hình sự (BLHS) khi có yêu cầu của bị hại hoặc người đại diện của bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết.

<sup>2</sup> Điều 282 BLTTHS quy định về căn cứ đình chỉ vụ án của chủ tọa phiên tòa trong giai đoạn chuẩn bị xét xử

Trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu thì vụ án phải được đình chỉ, trừ trường hợp có căn cứ xác định người đã yêu cầu rút yêu cầu khởi tố trái với ý muốn của họ do bị ép buộc, cưỡng bức thì tuy người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án vẫn tiếp tục tiến hành tố tụng đối với vụ án.

Theo quy định trên, trường hợp vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại mà bị hại hoặc người đại diện của họ rút yêu cầu hoàn toàn theo ý muốn của họ thì vụ án phải được đình chỉ. Như vậy, trường hợp bị hại hoặc người đại diện của họ tự nguyện rút yêu cầu tại phiên tòa thì vụ án cũng phải được đình chỉ. Tuy nhiên, trong các quy định về thủ tục xét xử vụ án hình sự lại không có quy định về việc Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ vụ án khi bị hại hoặc người đại diện của họ rút yêu cầu tại phiên tòa xét xử vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Đây là một thiếu sót khi xây dựng luật. Theo chúng tôi, có thể sửa đổi, bổ sung Điều 325 BLTTHS năm 2015 hoặc bổ sung thêm một điều luật mới về việc xem xét việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại hoặc đại diện của họ tại phiên tòa xét xử vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại với nội dung: Khi bị hại hoặc đại diện của họ rút yêu cầu khởi tố tại phiên tòa xét xử vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại thì Hội đồng xét xử ra quyết định đình chỉ vụ án.

#### **4. Quy định về trình tự xét hỏi khi thực hiện thủ tục tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự**

Theo quy định tại Điều 307 BLTTHS năm 2015, tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự, Hội đồng xét xử phải xác định đầy đủ những tình tiết về từng sự việc, từng tội trong vụ án và từng người. Chủ tọa phiên tòa điều hành việc hỏi, quyết định người hỏi trước, hỏi sau theo thứ tự hợp lý. Khi xét hỏi từng người, chủ tọa phiên tòa hỏi trước, sau đó quyết định để Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực hiện việc hỏi.

Với quy định như trên, có quan điểm cho rằng, để thực hiện đúng nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm thì việc BLTTHS quy định khi xét hỏi, chủ tọa phiên tòa hỏi trước là chưa phù hợp, mà nên quy định Kiểm sát viên hỏi trước.

Chúng tôi cho rằng, với tư cách là người điều hành việc hỏi, sau khi Kiểm sát viên công bố cáo trạng hoặc quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, chủ tọa phiên tòa thường phải hỏi ý kiến bị cáo về nội dung bản cáo trạng hoặc quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Ví dụ, chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo có ý kiến gì về nội dung cáo trạng mà Kiểm sát viên vừa công bố? Hoặc bị cáo cho biết nội dung bản cáo trạng mà Kiểm sát viên vừa công bố có giống với nội dung bản cáo trạng mà bị cáo đã được nhận không? Sau đó là phần trình bày ý kiến của bị cáo. Như vậy, việc hỏi trước của chủ tọa phiên tòa trong trường hợp này mang tính chất gợi mở và hoàn toàn hợp lý.

Tuy nhiên, để hoạt động tranh tụng trong xét xử được thực hiện dân chủ, bình đẳng, thể hiện đúng vai trò của các chủ thể buộc tội, chủ thể gỡ tội, chủ thể xét xử và vai trò điều hành của chủ tọa phiên tòa, Điều 307 BLTTHS năm 2015 về trình tự xét hỏi cũng cần được sửa đổi theo hướng xác định rõ chủ tọa phiên tòa hỏi trước về ý kiến của bị cáo đối với bản cáo trạng (hoặc quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn) và yêu cầu bị cáo trình bày về những tình tiết của vụ án, trừ trường hợp phiên tòa xét xử vắng mặt bị cáo. Sau đó, chủ tọa phiên tòa sẽ điều hành việc hỏi của Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự. Hội đồng xét xử chỉ nên hỏi thêm về những tình tiết mà người được hỏi trình bày chưa đầy đủ hoặc có mâu thuẫn hoặc xét thấy còn những tình tiết khác cần được làm sáng tỏ để kiểm tra tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án./.